TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TT** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐ-CNHGT	*TT, ngày 04 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/HG-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ vào các điều 16, 31, 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị P và anh Lê Xuân B.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị P.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị Lê Thị P, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Và anh Lê Xuân B, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Lê Xuân B đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Yến N, sinh ngày 18/11/2016. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- VKSND tx TT;
- THADS tx TT.
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.